

Số: 295/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đối ứng các chương trình,
dự án ODA năm 2015 từ nguồn vốn ngân sách địa phương**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 6882
ĐẾN	Ngày: 11/9/15
	Chuyên: Căn cứ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 948/SKHĐT-KTĐN ngày 11/8/2015 về việc xin điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA năm 2015 nguồn vốn ngân sách địa phương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA năm 2015 từ nguồn vốn ngân sách địa phương (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ kế hoạch vốn điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, các đơn vị đầu mối giao kế hoạch, các chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ và quản lý, giải ngân vốn theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi thực hiện việc kiểm soát, thanh toán vốn cho dự án đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện: Ba Tơ, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi; Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này /.

Nơi nhận :

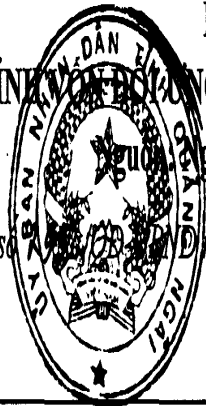
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UB: PCVP, các P. N.cứu, CB;
- Lưu:VT, KTTH viết 498



Lê Viết Chử

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐỐI ỨNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA NĂM 2015
theo ngân sách địa phương

(Kèm theo Quyết định số 74/2015/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chương trình, dự án	Đầu mối giao Kế hoạch	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 giao tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19/12/2014	Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 điều chỉnh	Trong đó:		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				Tăng (+)	Giảm (-)	
					Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)					
	TỔNG SỐ			1.558.109	284.611	1.273.498	41.000	41.000	8.858	8.858	
I	NGÀNH NÔNG NGHIỆP			1.064.534	168.392	896.142	27.210	21.260	500	6.450	
1	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015</i>			131.574	23.914	107.660	2.460	2.460	-	-	
(1)	Phát triển ngành Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	2005-2015	122.938	21.942	100.996	2.200	2.200	-	-	
(2)	Khí sinh học ngành chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT	2007-2014	8.636	1.972	6.664	260	260	-	-	
2	<i>DM dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2015</i>			932.960	144.478	788.482	24.750	18.800	500	6.450	
(1)	Khôi phục và Quản lý rừng bền vững KfW6	Sở Nông nghiệp và PTNT	2005-2014	53.791	20.494	33.297	1.000	1.500	500	-	

TT	Chương trình, dự án	Đầu mối giao Kế hoạch	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 giao tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19/12/2014	Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 điều chỉnh	Trong đó:		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				Tăng (+)	Giảm (-)	
					Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)					
(2)	Giảm nghèo bền vững khu vực Tây Nguyên - tỉnh Quảng Ngãi	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2014-2018	337.818	18.477	319.341	7.000	5.000	-	2.000	
(3)	Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012-2021	289.600	42.756	246.844	7.750	6.500	-	1.250	
(4)	Dự án Quản lý Thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012-2017	251.751	62.751	189.000	9.000	5.800	0	3.200	
<i>Trong đó:</i>											
-	TDA đầu tư xây dựng công trình Đập Đức Lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	2013-2016	66.619	14.452	52.167	4.000	800	-	3.200	
-	TDA Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á (giai đoạn II)	Sở Nông nghiệp và PTNT	2013-2017	185.132	48.299	136.833	5.000	5.000	-	-	
II	NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI			99.280	27.280	72.000	7.500	5.092	0	2.408	
1	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015</i>			<i>42.507</i>	<i>12.907</i>	<i>29.600</i>	<i>2.000</i>	<i>492</i>	<i>-</i>	<i>1.508</i>	
(1)	Cầu Sông Liên - Ba Cung	UBND huyện Ba Tơ	2013-2014	42.507	12.907	29.600	2.000	492	-	1.508	
2	<i>DM dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2015</i>			<i>33.773</i>	<i>9.773</i>	<i>24.000</i>	<i>3.500</i>	<i>3.500</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	

TT	Chương trình, dự án	Đầu mối giao Kế hoạch	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 giao tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19/12/2014	Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 điều chỉnh	Trong đó:		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				Tăng (+)	Giảm (-)	
					Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)					
(1)	Đường Tân Hòa - Trùng Kê II - Trùng Kê I	UBND huyện Nghĩa Hành	2014-2016	33.773	9.773	24.000	3.500	3.500	-	-	
3	<i>Danh mục dự án khởi công mới năm 2015</i>			23.000	4.600	18.400	2.000	1.100	0	900	
(1)	Xây dựng cầu Trung Mỹ, huyện Nghĩa Hành	UBND huyện Nghĩa Hành	2014-2015	13.000	3.000	10.000	1.000	300	-	700	
(2)	Đường La Hà đi Nghĩa Thuận	UBND huyện Tư Nghĩa	2014-2015	10.000	1.600	8.400	1.000	800	-	200	
III	NGÀNH Y TẾ			6.996	1.223	5.773	500	500	-	-	
1	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015</i>			6.996	1.223	5.773	500	500	-	-	
(1)	Xử lý chất thải BVĐK Đặng Thùy Trâm	Sở Y tế		6.996	1.223	5.773	500	500	-	-	
IV	NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			158.871	26.321	132.550	790	9.148	8.358	0	
1	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015</i>			37.471	3.721	33.750	0	0	0	0	
(1)	Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP)	Sở Giáo dục và Đào tạo	2013-2014	37.471	3.721	33.750	-	-	-	-	
2	<i>DM dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2015</i>			121.400	22.600	98.800	790	9.148	8.358	0	

TT	Chương trình, dự án	Đầu mối giao Kế hoạch	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 giao tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19/12/2014	Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 điều chỉnh	Trong đó:		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				Tăng (+)	Giảm (-)	
					Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)					
(1)	Giáo dục trung học cơ sở khó khăn nhất (giai đoạn 2)	Sở Giáo dục và Đào tạo	2015-2018	28.600	6.600	22.000	-	500	500	-	
(2)	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam-Hàn Quốc	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi	2005-2014	92.800	16.000	76.800	790	8.648	7.858	-	
V	NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			228.428	61.395	167.033	-	-	-	-	
1	<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2015</i>			<i>228.428</i>	<i>61.395</i>	<i>167.033</i>	-	-	-	-	
(1)	Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài nguyên và Môi trường	2015-2017	189.351	59.351	130.000	-	-	-	-	
(2)	Trồng rừng ngập mặn ven biển các xã Bình Phước, Bình Đông và Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài nguyên và Môi trường	2015-2019	21.077	2.044	19.033	-	-	-	-	

TT	Chương trình, dự án	Đầu mối giao Kế hoạch	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 giao tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19/12/2014	Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 điều chỉnh	Trong đó:		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				Tăng (+)	Giảm (-)	
					Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)					
(3)	Hạng mục trồng rừng dự án Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài nguyên và Môi trường	2015-2017	18.000	0	18.000	-	-	-	-	
VI	Trả nợ công trình hoàn thành và các dự án nhỏ khác			-	-	-	5.000	5.000	-	-	
(1)	Chương trình phát triển giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo		-	-	-	-	268	268	-	
(2)	Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP)	Sở Giáo dục và Đào tạo		-	-	-	-	435	435	-	Đã phân khai tại Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 03/02/2015
(3)	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam-Hàn Quốc	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi		-	-	-	-	1.173	1.173	-	
(4)	Năng lượng nông thôn II	Sở Công Thương		-	-	-	-	1.599	1.599	-	
(5)	HTKT thoát nước và chống ngập úng đô thị	Sở Xây dựng		-	-	-	-	75	75	-	
(6)	Trả nợ quyết toán			-	-	-	-	1.450			
	<i>Trong đó:</i>			-	-	-	-				

TT	Chương trình, dự án	Đầu mối giao Kế hoạch	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 giao tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19/12/2014	Kế hoạch vốn đối ứng năm 2015 điều chỉnh	Trong đó:		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				Tăng (+)	Giảm (-)	
					Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)					
-	Cải thiện môi trường đô thị miền trung	Công ty CP môi trường đô thị		-	-	-	162,3	162,3	-		
-	Khôi phục các hồ chứa nước quy mô nhỏ	Sở Nông nghiệp và PTNT		-	-	-	251,8	251,8	-		
-	Các dự khác khác			-	-	-	1.035,9		-	Phân khai sau	